

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát huy nguồn lực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2027 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát huy nguồn lực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 250/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 227/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026, Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Nghị định số 258/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết các cơ chế, chính sách có liên quan theo Nghị quyết số 250/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Trên cơ sở Công văn số 5758/BNG-TCCB ngày 14/7/2026; Công văn số 7922/BNG-NVVH ngày 09/9/2026 của Bộ Ngoại giao về việc triển khai thực hiện Nghị định số 258/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2998/QĐ-BNG ngày 22/8/2026 của Bộ Ngoại giao về việc phê duyệt danh sách người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được hưởng chế độ hằng tháng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát huy nguồn lực nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát huy nguồn lực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2027 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo Nghị quyết số 250/2025/QH15, Quyết định số 601/QĐ-TTg và các nghị định của Chính phủ có liên quan.

- Phát huy nguồn lực phục vụ công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện; thu hút, sử dụng hiệu quả nhà khoa học, chuyên gia và người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm.

- Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế gắn với các lợi thế của thành phố Huế về di sản, văn hóa, du lịch, y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và sản phẩm đầu ra cụ thể; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, không trùng lặp, không bỏ sót nhiệm vụ.

- Việc xác định đối tượng, thẩm định, phê duyệt, chi trả và dừng hưởng chính sách phải đúng thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, mức hưởng và hồ sơ theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, có kiểm tra và chịu trách nhiệm.

- Lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch với chương trình, đề án và dự toán ngân sách hằng năm; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực tham mưu, điều phối hội nhập quốc tế; huy động tri thức, nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ phát triển nhanh, xanh, bền vững và phát huy vị thế của thành phố Huế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hằng năm rà soát, cập nhật đầy đủ đội ngũ làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và các đối tượng có khả năng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết 250/2025/QH15 theo quy định.

- Bảo đảm ít nhất 40% tổng số người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng hằng năm.

- Hình thành, vận hành cơ sở dữ liệu số về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; hoàn thiện Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ phù hợp với kiến trúc chính quyền số và quy định về an toàn thông tin.

- Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, thị trường và các cam kết quốc tế của hiệp hội, doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ xử lý khó khăn, vướng mắc trong các dự án, chương trình hợp tác quốc tế trọng điểm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến và rà soát văn bản

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 250/2025/QH15, Quyết định số 601/QĐ-TTg, các nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn đến cơ quan, đơn vị, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp.

- Rà soát văn bản, quy chế, quy trình thuộc thẩm quyền của thành phố; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất, khả thi.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: năm 2027, cập nhật hằng năm hoặc khi có văn bản mới.

2. Rà soát, xác định và thực hiện chính sách đối với người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Rà soát vị trí việc làm, quyết định phân công nhiệm vụ, thời gian thực tế thực hiện và hồ sơ của công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên; lập danh sách đề nghị hưởng chính sách theo đúng Điều 10 Nghị định số 258/2026/NĐ-CP.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết việc triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 và Nghị định số 258/2026/NĐ-CP.

- Sở Ngoại vụ tổng hợp, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến Sở Nội vụ và cơ quan liên quan; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định và phân cấp hiện hành. Không hợp thức hóa hồ sơ, không xác định đối tượng chỉ căn cứ vào tên vị trí hoặc tên đơn vị.

- Thiết lập quy trình cập nhật, điều chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt hưởng chính sách khi thay đổi vị trí, nhiệm vụ hoặc không còn đáp ứng điều kiện; cơ quan sử dụng cán bộ chịu trách nhiệm thông báo kịp thời và thu hồi khoản chi sai (nếu có).

- Rà soát nhu cầu hỗ trợ đào tạo, tập huấn, thực tập, trao đổi học thuật, tham gia hội nghị, hội thảo đối với người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên theo lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: năm 2027; rà soát định kỳ trước ngày 30 tháng 9 hằng năm và đột xuất khi có thay đổi.

3. Thu hút, công nhận và sử dụng nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế

- Xây dựng Quy chế của thành phố về tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận, sử dụng và đánh giá nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế; lấy ý

kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan liên quan trước khi trình ban hành.

- Tham mưu thành lập Hội đồng chức danh chuyên gia theo quy định; tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công khai, khách quan, gắn việc công nhận với nhu cầu, nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của thành phố.

- Rà soát nhà khoa học, chuyên gia thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 258/2026/NĐ-CP; đề xuất hình thức tiếp nhận, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng khoán việc và chính sách tương ứng theo đúng quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

Thời gian: Xây dựng Quy chế và Hội đồng trong năm 2027; tổ chức thực hiện, cập nhật hằng năm giai đoạn 2027 - 2030.

4. Công nhận và thực hiện chính sách đối với người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm

- Xây dựng quy trình rà soát, giới thiệu và quản lý hồ sơ người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm tại các cơ quan, tổ chức trực tiếp, thường xuyên hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp danh mục, tiêu chí và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

- Tổng hợp, kiểm tra hồ sơ và gửi Bộ Ngoại giao xem xét, công nhận theo thẩm quyền; căn cứ quyết định công nhận để xác định đối tượng, thời điểm và mức hỗ trợ theo quy định.

- Rà soát hằng năm, kịp thời điều chỉnh hoặc chấm dứt chính sách khi đối tượng không còn đủ điều kiện; quản lý hồ sơ và kinh phí theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: năm 2027; thực hiện hằng năm hoặc khi phát sinh đối tượng.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm trên cơ sở chương trình do Bộ Ngoại giao ban hành; ưu tiên kỹ năng tham mưu đối ngoại, lễ tân, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, vận động nguồn lực, quản lý thỏa thuận quốc tế, truyền thông quốc tế và ngoại ngữ chuyên ngành.

- Phối hợp Học viện Ngoại giao và cơ sở đào tạo có năng lực tổ chức các khóa học phù hợp với đặc thù đô thị di sản, trung tâm văn hóa, du lịch, y tế và giáo dục; đánh giá kết quả sau đào tạo gắn với vị trí việc làm.

- Rà soát, tuyển chọn cán bộ có năng lực để đề nghị đào tạo chuyên sâu, tạo nguồn tham gia, ứng cử vào cơ quan đại diện, tổ chức và diễn đàn quốc tế khi có yêu cầu.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Hằng năm, giai đoạn 2027 - 2030.

6. Hiện đại hóa hạ tầng thông tin và xây dựng Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ

- Khảo sát, xây dựng đề án hoặc nhiệm vụ nâng cấp cơ sở dữ liệu số về đối ngoại, hội nhập quốc tế; xác định rõ phạm vi dữ liệu, chuẩn dữ liệu, cơ chế cập nhật, chia sẻ, khai thác và trách nhiệm quản trị.

- Xây dựng, vận hành Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ, ưu tiên tiếng Việt và tiếng Anh; bổ sung ngôn ngữ khác theo nhu cầu, nguồn lực và nhóm đối tác trọng điểm. Nội dung tập trung vào di sản, văn hóa, du lịch, môi trường đầu tư, cơ hội hợp tác và thông tin hỗ trợ đối tác quốc tế.

- Bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với nền tảng số của thành phố; tuân thủ quy định về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bản quyền, quản lý thông tin và duy trì vận hành sau đầu tư.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan liên quan.

Thời gian: Khảo sát, xây dựng nhiệm vụ trong năm 2027; triển khai, vận hành thử trong năm 2028; hoàn thiện, vận hành ổn định giai đoạn 2029 - 2030.

7. Hỗ trợ hiệp hội, doanh nghiệp hội nhập quốc tế

- Cung cấp thông tin thị trường, cam kết và ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi xanh và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Tuyên truyền, cảnh báo và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và hàng rào kỹ thuật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp theo quy định.

- Lồng ghép xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, thương mại điện tử xuyên biên giới; khuyến khích hiệp hội ngành hàng thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ hỗ trợ xúc tiến theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Huế và các cơ quan liên quan.

Thời gian: Thường xuyên hằng năm, giai đoạn 2027 - 2030.

8. Nghiên cứu chiến lược, chính sách và thúc đẩy sáng kiến hội nhập quốc tế

- Xây dựng danh mục nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn chính sách và sáng kiến quốc tế phục vụ các lĩnh vực ưu tiên của thành phố; tổ chức đặt hàng, giao nhiệm vụ, khoán chi, nghiệm thu theo sản phẩm cuối cùng và quy định có liên quan.

- Tăng cường hợp tác với cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, chuyên gia trong và ngoài nước; ưu tiên sản phẩm có khả năng chuyển hóa thành chính sách, dự án hợp tác hoặc sáng kiến có thể đề xuất tại diễn đàn, mạng lưới quốc tế.

- Vận động và tạo điều kiện phù hợp để tổ chức quốc tế, chương trình hợp tác, chuyên gia, học giả quốc tế nghiên cứu, làm việc tại Huế; gắn kết quả nghiên cứu với quảng bá di sản, văn hóa, con người và môi trường đầu tư của thành phố.

- Rà soát, số hóa thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế và kết quả thực hiện; cập nhật dữ liệu để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.

- Tham mưu tham gia, phát huy vai trò tại các mạng lưới và diễn đàn quốc tế phù hợp với định hướng đối ngoại và khả năng nguồn lực của thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

Thời gian: Hằng năm, trọng tâm giai đoạn 2027 - 2030.

9. Theo dõi dự án hợp tác chiến lược và đề xuất áp dụng tiêu chuẩn quốc tế

- Thiết lập đầu mối theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của chương trình, dự án hợp tác trọng điểm với đối tác nước ngoài; phân loại nội dung theo thẩm quyền, đề xuất phương án xử lý và báo cáo UBND thành phố đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương liên quan.

Thời gian: Thường xuyên hằng năm, giai đoạn 2027 - 2030.

- Rà soát lĩnh vực mới chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc chưa được pháp luật quy định; trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn, tổ chức đánh giá sự cần thiết, tính tương thích và điều kiện áp dụng tiêu chuẩn quốc tế đã được công bố, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương liên quan.

Thời gian: Thường xuyên hằng năm, giai đoạn 2027 - 2030.

10. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thi đua, khen thưởng

- Tổ chức kiểm tra việc xác định đối tượng, thực hiện chính sách, quản lý kinh phí và tiến độ các nhiệm vụ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý sai phạm, vướng mắc theo thẩm quyền.

- Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch trong năm 2028; tổng kết giai đoạn trong năm 2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc theo pháp luật về thi đua, khen thưởng; không tổ chức khen thưởng trùng lặp, hình thức.

Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ chủ trì kiểm tra, sơ kết, tổng kết; Sở Nội vụ chủ trì tham mưu công tác thi đua, khen thưởng.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Kiểm tra hằng năm; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lồng ghép, sắp xếp kinh phí trong dự toán hằng năm. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ ngoài dự toán hoặc không bảo đảm nguồn, cơ quan chủ trì lập dự toán, thuyết minh căn cứ, khối lượng và tiến độ, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

2. Lập dự toán, quản lý và quyết toán

- Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định.

- Đối với khoản hỗ trợ hằng tháng, cơ quan sử dụng cán bộ lập dự toán cùng dự toán ngân sách hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp; thực hiện chi trả sau khi danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán được giao. Việc truy lĩnh (nếu có) thực hiện theo thời điểm hưởng, hiệu lực của văn bản và quyết định của cấp có thẩm quyền; không tự động chi trả khi chưa đủ hồ sơ, thẩm quyền và nguồn kinh phí.

- Đối với nhiệm vụ đầu tư công, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc lập, thẩm định, phê duyệt và bố trí vốn thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì các nhiệm vụ được giao tại Mục III và Phụ lục kèm theo.

- Ban hành hoặc trình ban hành hướng dẫn hồ sơ, biểu mẫu, quy trình rà soát đối tượng; phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu thực hiện chính sách đúng quy định.

- Chủ trì rà soát, hệ thống hóa, kiến nghị xử lý vướng mắc; kịp thời báo cáo UBND thành phố và Bộ Ngoại giao đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết; tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Ngoại giao trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp thẩm định vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ và danh sách đối tượng đề nghị hưởng chính sách; hướng dẫn việc tiếp nhận, sử dụng nhà khoa học, chuyên gia theo pháp luật về công chức, viên chức và phân cấp hiện hành.

- Chủ trì tham mưu công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra việc thực hiện chính sách liên quan đến nhân sự.

3. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định 258/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp tham gia ý kiến về kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì tham mưu nội dung áp dụng tiêu chuẩn quốc tế thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đặt hàng sản phẩm khoa học, thu hút và sử dụng chuyên gia theo quy định.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ hiệp hội, doanh nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế; định kỳ tổng hợp kết quả, khó khăn và đề xuất giải pháp gửi Sở Ngoại vụ.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường

- Xây dựng nội dung thực hiện Kế hoạch trong chương trình công tác và dự toán hằng năm; bố trí đầu mối, bảo đảm tiến độ, chất lượng, sản phẩm và chế độ báo cáo.

- Rà soát đúng thực chất người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, kịp thời thông báo thay đổi làm ảnh hưởng đến điều kiện hưởng chính sách.

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Ngoại vụ trước ngày 05 tháng 11 hằng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục V;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, ĐN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2027 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 598 /KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của
UBND thành phố Huế)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra
1	Phổ biến, rà soát văn bản và quy trình thực hiện	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp; cơ quan liên quan	Năm 2027; cập nhật hằng năm	Tài liệu phổ biến; báo cáo rà soát; văn bản đề xuất
2	Rà soát, trình phê duyệt đối tượng làm công tác đối ngoại trực tiếp, thường xuyên	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; cơ quan sử dụng cán bộ	năm 2027; trước 30/9 hằng năm	Danh sách, hồ sơ thẩm định và quyết định của cấp có thẩm quyền
3	Xây dựng Quy chế và tổ chức công nhận, sử dụng nhà khoa học, chuyên gia	Sở Ngoại vụ	Sở KH&CN; Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Năm 2027; duy trì hằng năm	Quy chế; Hội đồng; quyết định/hợp đồng theo nhiệm vụ
4	Rà soát, giới thiệu người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; cơ quan liên quan	Năm 2027; hằng năm	Hồ sơ gửi Bộ Ngoại giao; danh sách và quyết định thực hiện chính sách
5	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; cơ quan liên quan	Hằng năm 2027 - 2030	Kế hoạch; lớp bồi dưỡng; báo cáo kết quả và tỷ lệ tham gia
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu và Công thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ	Sở Ngoại vụ	Sở KH&CN; Sở Tài chính; Văn phòng UBND thành phố	2027 - 2030	Đề án/nhiệm vụ; cơ sở dữ liệu; công thông tin được nghiệm thu, vận hành
7	Hỗ trợ hiệp hội, doanh nghiệp hội nhập quốc tế	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính; các hiệp hội	Hằng năm 2027 - 2030	Chương trình hỗ trợ; hội nghị/kết nối; báo cáo doanh nghiệp được hỗ trợ
8	Nghiên cứu chính sách, sáng kiến quốc tế và số hóa thỏa thuận	Sở Ngoại vụ	Sở KH&CN; Sở Tài chính; cơ quan liên quan	2027 - 2030	Danh mục nhiệm vụ; sản phẩm nghiên cứu; dữ liệu số; sáng kiến/đề xuất
9	Theo dõi dự án hợp tác chiến lược	Sở Ngoại vụ;	Cơ quan quản lý chuyên ngành; địa phương	Hằng năm 2027 - 2030	Danh mục khó khăn; phương án xử lý; hồ sơ đề xuất tiêu chuẩn (nếu có)
10	Đề xuất áp dụng tiêu chuẩn quốc tế	Sở KH&CN	Cơ quan quản lý chuyên ngành; địa phương	Hằng năm 2027 - 2030	Danh mục khó khăn; phương án xử lý; hồ sơ đề xuất tiêu chuẩn (nếu có)
11	Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng	Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ	Sở Tài chính; cơ quan liên quan	Hằng năm; 2028; 2030	Biên bản kiểm tra; báo cáo sơ kết/tổng kết; hồ sơ khen thưởng